

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**Bản án số: 120/2020/HS-ST
Ngày: 22-12-2020.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Đức – Ông Nguyễn Bá Bảy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yên – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Thị S, sinh năm 1968, tại Nghệ An;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: không biết chữ;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Văn Nghị, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Trần Thị Thức, sinh năm 1940 (đã chết).

Chồng: Phạm Văn Thịnh, sinh năm 1963;

Con: có 08 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**** Bị hại:***

Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1954 (đã chết)

Người Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1990 (con ruột bà M), có mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1970, có mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 7, Phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. Anh Đặng Xuân T, sinh năm 1994, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người làm chứng:**

Anh Phạm Đỗ Ngọc T, sinh năm 1998, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 1, Phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Thị S và bị hại Đỗ Thị M là chỗ xóm làng thân quen, cả hai thường hay qua lại giúp đỡ lẫn nhau những lúc khó khăn. Tối hôm trước khi xảy ra sự việc, bà M bị bệnh nên có gặp bị cáo S nhờ sáng sớm mai lấy xe chở bà M đi lên Khu vực nhà thờ Tân Lập chuyển nước suối.

Khoảng 06^h 50' ngày 19/02/2020, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 81F9 – 5336 (xe có dung tích xi lanh 108 cm³, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, A2 theo quy định) lưu thông trên đường ĐT 719 hướng từ xã Tân Bình đi phường Tân An chở phía sau bị hại bà Đỗ Thị M. Khi đến ngã tư Láng Đá thấy xe ô tô biển số 86H – 6406 do Đặng Xuân T điều khiển đang dừng đèn đỏ (Thắng có Giấy phép lái xe ô tô hạng C để điều khiển xe ô tô nêu trên theo quy định), bị cáo S điều khiển xe mô tô 81F9 – 5336 lách sang bên hông phải xe ô tô biển số 86H – 6406 rồi sau đó cho xe dừng lại đèn đỏ. Khi đèn tín hiệu màu xanh, Thắng điều khiển xe ô tô chạy thẳng với vận tốc chậm về hướng phường Tân An, bị cáo S điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều phía bên hông phải xe ô tô 86H – 6406, đến đoạn đường qua ngã tư thuộc khu phố 1, phường Bình Tân, thị xã La Gi là khu vực đông dân cư, có ổ gà và có đặt cụm vật cản báo hiệu khu vực nền lề đường đang đổ xi măng gia cố nhưng bị cáo S không quan sát, không giảm tốc độ. Do không làm chủ được tay lái nên bị cáo S điều khiển xe loạng choạng va chạm vào bên ngoài bánh trước bên phải xe ô tô 86H – 6406, hậu quả làm bị cáo S và bị hại bà M té ngã, bị hại bà M bị bánh sau của xe ô tô 86H – 6406 cán trúng

chân phải và chân trái, bị hại bà M được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực La Gi cấp cứu, sau đó tiếp tục chuyển viện đến Bệnh viện Chợ Rẫy TP. Hồ Chí Minh nhưng vì vết thương quá nặng, bà M đã tử vong trước khi nhập viện cùng ngày.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 81/2019/TT ngày 09/3/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của Đỗ Thị M như sau:

- Đa vết thương lóc da, dập nát cơ mặt sau đùi phải, cẳng chân phải, mu bàn chân trái.

- Chấn thương cẳng chân phải, cẳng chân trái làm gãy hở, dập nát 02 xương cẳng chân phải, gãy hở đầu dưới 02 xương cẳng chân trái.

Nguyên nhân chết: Choáng không hồi phục sau đa chấn thương -> tử vong.

* Tại bản kết luận giám định số 402/KLGD-PC09 ngày 08/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Không đủ cơ sở kết luận xe mô tô biển số 81F9 – 5336 có vượt xe ô tô biển số 86H – 6406 hay không;

- Xe ô tô biển số 86H – 6406 có dấu vết va chạm: mặt ngoài bánh xe ngoài trục sau bên phải mất bụi bám chất màu trắng phù hợp với vết va chạm trên xe mô tô biển số 81F9 – 5336: mặt ngoài bao xích biến dạng hằn, mất sơn.

- Xe mô tô biển số 81F9 – 5336 không va chạm với phương tiện nào trước khi bị tai nạn.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an thị xã La Gi lập thể hiện như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng tại km 58 + 340m, đường ĐT 719 thuộc khu phố 1, phường Bình Tân, nằm trong khu vực đông dân cư. Mặt đường được trải bê tông, xi măng phẳng; bề rộng mặt đường đo được 06 m. Chọn hướng nhà thờ Bình An đi cầu Đá Dựng làm hướng chuẩn khám nghiệm. Cách hiện trường 16 m về hướng đi nhà thờ Bình An là giao lộ ĐT 719 – Nguyễn Trãi có bố trí đèn tín hiệu điều khiển giao thông đang hoạt động bình thường. Nằm bên lề phải đường ĐT 719 theo hướng chuẩn, cách hiện trường 5,5 m về hướng đi nhà thờ Bình An có đặt cụm vật cản báo hiệu khu vực nền lề đường đang đổ xi măng gia cố; cách hiện trường 14 m về hướng đi nhà thờ Bình An có 01 ổ gà kích thước (1,1 x 0,9) m.

Chọn góc bên phải số nhà 31 bên trong lề phải theo hướng chuẩn khám nghiệm làm điểm mốc. Chọn lề đường bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm làm lề chuẩn. Tất cả các dấu vết, phương tiện được đo vào lề chuẩn như sau:

- Nằm trên mặt đường có cụm vết chà xước mặt đường kéo dài không liên tục theo hướng chuẩn khám nghiệm hơi chệch từ giữa mặt đường vào lề chuẩn có chiều dài 4,3 m, điểm rộng nhất là 0,02m. Đầu vết đo vào lề chuẩn được 0,45 m, cuối vết trùng với lề chuẩn. Vị trí vết chà xước được đánh số (1) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên mặt đường có vết xước kéo dài không liên tục theo hướng chuẩn khám nghiệm, hơi chệch từ giữa mặt đường vào lề chuẩn dài 1,4 m, điểm rộng nhất là 0,01 m. Đầu vết đo vào lề chuẩn được 0,6 m, cuối vết là vị trí tiếp xúc giữa gác chân trước (T) xe mô tô biển số 81F9 – 5336 với mặt đường đo vào lề chuẩn được 0,35 m. Vị trí vết xước được đánh số thứ tự là (2) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên lề chuẩn là vị trí xe mô tô biển số 81F9 – 5336 nằm ngã bên trái, đầu xe quay vào lề đất, hơi chệch hướng đi nhà thờ Bình An, đuôi xe quay ra giữa mặt đường hơi chệch theo hướng chuẩn. Tâm trục trước đo ra lề chuẩn được 0,35 m; tâm trục sau đo vào lề chuẩn được 0,85 m. Vị trí xe mô tô được đánh số thứ tự là (3) trên sơ đồ hiện trường.

- Vị trí điểm mốc đo ra lề chuẩn được 4,6 m.

- Từ vị trí điểm mốc đo ra mặt đường, hơi chệch hướng chuẩn 5,1 m là vị trí đầu cụm vết chà xước mặt đường.

- Từ vị trí điểm mốc đo theo hướng chuẩn khám nghiệm chệch ra lề chuẩn 7,2 m là vị trí tâm trục trước xe mô tô biển số 81F9 – 5336.

- Từ vị trí cuối cụm vết chà xước mặt đường theo hướng chuẩn chệch ra giữa đường 0,7 m là vị trí đầu vết xước.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an thị xã La Gi lập sau tai nạn thể hiện:

+ Đối với xe mô tô biển số 81F9 – 5336:

- Đầu mũi dè chắn bùn trước bị trầy xước, bề kích thước (12 x 09) cm; mặt nạ trước (T) bị bể (06 x 1,5) cm.

- Ống phuộc nhún trước mặt ngoài (T) có vết hằn trắng (28 x 03) cm.

- Bát chân gác chân sau (T) gãy 12 cm.

- Ốp nhựa sườn sau (T) bị bể toàn bộ.

- Đầu cốt khung sườn sau (T) mặt trên mài mòn, dính chất màu trắng (02 x 1,5) cm.

- Thanh đỡ khung sườn trên (T, P) bị cong đẩy từ trái sang phải.

- Vành sau cong, vành, cãm bị gãy cong 10 cây và một số dấu vết khác.

+ Đối với xe ô tô biển số 86H – 6406:

- Đầu táp láp bánh trước (P) có dính chất màu đen (05 cái), kích thước (0,7 x 0,4) cm.
- Đầu ốc bánh trước (P) có vết hằn màu đen (03 cái), kích thước (01 x 0,5) cm.
- Mặt vỏ ngoài bánh trước (P) có vết hằn đen không liên tục kích thước 1: (60 x 03) cm; kích thước 2: (30 x 03) cm.
- Cản bảo vệ thùng bên phải có vết chà bụi không liên tục, kích thước (160 x 08) cm.
- Bánh sau (P) mặt phía trong bánh ngoài có vết hằn đen (05 x 09) cm (*Bút lục số: 15 -> 18*).

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 81F9 – 5336; 01 xe ô tô biển số 86H – 6406, cùng giấy đăng ký xe. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô và xe ô tô trên cùng giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp là Phạm Văn Dũng và Lê Thị T.

Về dân sự: Bị cáo S đã bồi thường cho phía bị hại số tiền 15.000.000 đồng, tại phiên tòa phía bị hại không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại tha thiết xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong thời gian xảy ra sự việc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T là chủ xe ô tô biển số 86H – 6406 đã thanh toán những chi phí: chữa trị, tiền hỗ trợ, mai tang... cho các bên tổng số tiền khoảng 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng). Tại phiên tòa bà Thu tự nguyện hỗ trợ số tiền trên, không yêu cầu thanh toán lại.

Tại Cáo trạng số: 99/CT – VKS ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Hoàng Thị S về tội: “Vi phạm quy định về tham gian giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng số: 99/CT – VKS ngày 05/10/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo *Hoàng Thị S* phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gian giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65 Bộ Luật hình sự;

Xử Phạt bị cáo *Hoàng Thị S*: Từ 01 năm 06 tháng – 02 năm tù treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng – 48 tháng.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không giải quyết.

Về Dân sự: Phía Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thu không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát; đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đối đáp.

* Bị cáo Hoàng Thị S nói lời sau cùng: Nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối hận bởi việc làm của mình gây ra, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Phạm Đỗ Ngọc T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Xuân T vắng mặt. Kiểm sát viên và bị cáo đều đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo Hoàng Thị S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06^h 50' ngày 19/02/2020, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 81F9 – 5336 lưu thông trên đường ĐT 719 hướng từ xã Tân Bình đi phường Tân An chở phía sau bà Đỗ Thị M, khi đến ngã tư Láng Đá thuộc khu phố 1, phường Bình Tân thuộc khu vực đông dân cư có ổ gà và có đặt cụm vật cản báo hiệu khu vực nền lề đường đang đổ xi măng gia cố nhưng bị cáo S không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn đến mức không còn nguy hiểm và do không làm chủ

được tay lái nên xe mô tô do Sơn điều khiển đã loạng choạng va chạm vào bên ngoài bánh trước bên phải xe ô tô 86H – 6406 do Đặng Xuân T điều khiển cùng chiều gây tai nạn, hậu quả bà M tử vong.

Tại khoản 1, khoản 5 Điều 5; khoản 1 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Bộ giao thông vận tải, quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.
5. Qua khu vực đông dân cư.

Điều 11. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường

1. Khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Thị S đã vi phạm vào khoản 1, khoản 5 Điều 5 ; khoản 1 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn.

Tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0017081 được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Gia Lai cấp năm 2002 thể hiện xe mô tô biển số đăng ký 81F9 – 5336 có dung tích xi lanh là 108 cm³, việc bị cáo S không có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông là vi phạm khoản 9, Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, bị cáo Hoàng Thị S điều khiển xe mô tô biển số 81F9 – 5336 có dung tích xi lanh 108 cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại nghiêm trọng làm chết người, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị S về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Mặc dù bị cáo S không nhận thức rõ (không biết) khi điều khiển xe mô tô dung tích xi lanh 108 cm³ tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe, tuy nhiên xe mô tô trên là nguồn nguy hiểm cao độ, pháp luật quy định người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe theo quy định và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Nhưng vì thiếu hiểu biết, không nghĩ đến hậu quả xảy ra, bị cáo đã vi phạm các quy định của luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội rất lớn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho phía bị hại; bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo là 01 công dân luôn chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, và được gia đình bị hại bãi nại tha thiết xin giảm giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự khi phạm tội, hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong vụ việc hi hữu này, xuất phát từ chỗ chị em xóm làng thân quen thường hay lui tới giúp đỡ chia sẻ lẫn nhau. Hôm trước thời điểm xảy ra tai nạn, vì bị bệnh nên bị hại gặp bị cáo nhờ sáng sớm mai lấy xe mô tô chở bị hại đi chuyển nước suối, trên đường đi bị cáo điều khiển xe mô tô chở bị hại đã gây ra tai nạn dẫn đến bị hại tử vong. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và rất nhiều tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo là 01 công dân luôn chấp hành chính sách, pháp luật của nhà

nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú); quá trình điều tra được gia đình bị hại có đơn bãi nại và đặc biệt tại phiên tòa phía gia đình bị hại tha thiết xin giảm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó HĐXX cân nhắc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, nên xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo mà không cần thiết phải cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, giữa bị cáo và phía bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thỏa thuận giải quyết xong phần bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa phía bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại các phương tiện cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65 Bộ luật hình sự;

Điều 135; 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị S phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Hoàng Thị S 02 (hai) năm tù nhưng được hưởng án treo; Thời gian thử thách 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/12/2020).

Giao bị cáo Hoàng Thị S cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về án phí:** Bị cáo Hoàng Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T; Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (22/12/2020). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Xuân T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng

